

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 32

LUẬN VỀ ÁI KÍNH (Phần 4)

Như vậy, Trạch diệt cũng gọi là Niết-bàn, cũng gọi là không đồng loại, cũng gọi là chẳng phải tỵ, cũng gọi là chẳng phải hiển, cũng gọi là tối thắng, cũng gọi là thông đạt, cũng gọi là A-la-hán, cũng gọi không thân cận, cũng gọi là không tu tập, cũng gọi là đáng yêu thích, cũng gọi là gần, cũng gọi là diệu, cũng gọi là xuất ly.

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là Niết-bàn?

Đáp: Bàn gọi là Nễo (thú), Niết gọi là ra khỏi; vĩnh viễn ra khỏi các nễo, cho nên gọi là Niết-bàn. Lại nữa, Bàn gọi là hôi thối, Niết gọi là không có; vĩnh viễn không có các phiền não-nghiệp dơ bẩn hôi thối, cho nên gọi là Niết-bàn. Lại nữa, Bàn là rừng rậm, Niết gọi là vĩnh viễn xa lìa; vĩnh viễn lìa xa tất cả ba tai họa, ba tướng trạng của rừng rậm các uẩn, cho nên gọi là Niết-bàn. Lại nữa, Bàn gọi là đan dệt, Niết gọi là không; trong này vĩnh viễn không có dây tơ của phiền não, nghiệp, không đan dệt tấm lụa của quả dị thực sinh tử cho nên gọi là Niết-bàn. Còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là không đồng loại?

Đáp: Bởi vì không có nhân đồng loại, cũng không phải là nhân đồng loại. còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là không phải tỵ?

Đáp: Bởi vì lìa xa các tỵ, nghĩa là nói đến pháp hữu vi không có tướng an trú, đó là nói về pháp hữu vi cần phải có bốn loại cùng quy tỵ, nghĩa là tỵ thể và ba tướng. Nếu nói đến pháp hữu vi có tướng an trú, thì đó là nói về pháp hữu vi cần phải có năm loại cùng quy tỵ, nghĩa là tỵ thể và bốn tướng. Lại nữa, các Giới-các Thú-các Sinh-các Uẩn-các Thế-các Khổ đều gọi là tỵ, Trạch diệt khác với những pháp ấy cho nên

gọi là không phải tỵ.

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là chẳng hiển bày?

Đáp: Hiển bày nghĩa là ca ngợi, công đức, trí tuệ của Niết-bàn thành tựu đến mức cao nhất, không cần đến ca ngợi cho nên là chẳng cần hiển bày. Lại nữa, công đức của Niết-bàn không có giới hạn cho nên không thể nào ca ngợi nổi. Như nói: Kỹ thuật của người này không có giới hạn, không thể nào ca ngợi hết, cho nên gọi là không thể hiển bày.

Lại nữa, hiển bày gọi là chê bai, công đức của Niết-bàn viên mãn tuyệt đối như ngọc quý Ma ni tròn trịa, sáng ngời, trong suốt không thể nào chê bai, cho nên gọi là không thể hiển bày. Lại nữa, công đức của Niết-bàn an trú tuyệt đối như thể của ngọc Ma ni không có gì thêm bớt, tùy theo nơi đã đặt vào thì liền an trú không thể nào chê bai, cho nên không thể nào hiển bày. Lại nữa, hiển bày nghĩa là nói rõ ràng ra, Niết-bàn là do hiện tượng của bậc Thánh mà chứng, không thể nói rõ ràng ra được, cho nên gọi là không thể hiển bày. Lại nữa, các pháp hữu vi có nhân-có quả, có thể lấy nhân để nói rõ ràng quả ấy, cũng có thể dùng quả để nói rõ ràng về nhân của nó, Niết-bàn là vô vi không có nhân-không có quả, không có thể nói rõ ràng được cho nên gọi là không phải hiển bày. Lại nữa, hiển bày nghĩa là biểu hiện rõ ràng, Niết-bàn không có những chủng tánh sai biệt như Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... có thể biểu hiện rõ ràng, cũng không có các tướng xanh-vàng-đỏ-trắng... có thể biểu rõ ràng, cho nên gọi gọi là không phải hiển bày. Lại nữa, hiển bày nghĩa là biểu hiện rõ ra, các pháp hữu vi hoặc thể là sắc thì tướng của nó biểu hiện rõ ra, hoặc tuy chẳng phải là sắc mà dựa vào sắc mà chuyển cũng có thể biểu hiện rõ ra, Niết-bàn thì không như vậy, cho nên gọi là không hiển bày.

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là tối thắng?

Đáp: Bởi vì tuyệt vời nhất, như các vật dụng trang nghiêm, áo quần, đồ ăn thức uống... tuyệt vời nhất của thế gian, gọi là tối thắng: Niết-bàn cũng như vậy. Tôn giả Diệu âm đưa ra cách nói như vậy: “Trạch diệt Niết-bàn là pháp tối thắng ở trong các pháp, nghĩa là tối thắng ở trong các nghĩa, là sự tối thắng trong mọi sự, là lý tối thắng trong các lý, là quả tối thắng trong các quả, cho nên gọi là tối thắng.”

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là thông đạt?

Đáp: Thông đạt nghĩa là tuệ, Niết-bàn là quả của tuệ, cho nên cũng gọi là thông đạt. Như chín loại Biến Tri là quả của Trí, cho nên cũng gọi là Biến tri, cũng như sáu xứ là quả của nghiệp, cho nên gọi là nghiệp vốn có. Lại nữa, Trạch diệt Niết-bàn là quả của sự thông đạt,

cho nên gọi là thông đạt: Như Thiên nhãn -Thiên nhĩ là quả của thông, cho nên cũng gọi là thông.

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là A-la-hán?

Đáp: Bởi vì ứng thọ cúng dường, nghĩa là A-la-hán có nghĩa tổng quát là Ứng, không có vật phẩm cúng dường nào tuyệt diệu bậc nhất của thế gian mà Trạch diệt Niết-bàn không ứng thọ. Lại nữa, La-hán nghĩa là Ứng, A nghĩa là không; Trạch diệt Niết-bàn đối với các cõi, các nẻo không tùy theo lưu chuyển, cho nên gọi là không tùy theo. Lại nữa La-hán gọi là giặc, cũng gọi là oán, A nghĩa là không có; trong Niết-bàn không có giặc oán phiền não, cho nên Trạch diệt gọi là A-la-hán.

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là không thân cận?

Đáp: Bởi vì lìa xa gốc rễ của sự thân cận. Nghĩa là có pháp thân cận với pháp hữu vi bởi vì tham lấy quả của nó, như tham bóng mát, hoa, lá, quả... mà thân cận với tán cây; Niết-bàn không có quả làm cho tham lấy nó, cho nên gọi là không thân cận.

Hỏi: Vì sao nói Niết-bàn là nơi người trí cần phải thân cận?

Đáp: Người trí tức là Phật và Đệ tử Phật. Người trí cần phải hiểu rõ ràng và sinh khởi đạt được chứng ngộ cho nên gọi là thân cận, không phải tham lấy quả ấy cho nên cũng là không thân cận.

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là không tu tập?

Đáp: Bởi vì không còn tương tục, nếu còn tương tục thì liên tục hiện rõ trước mắt và dần dần tăng tiến, gọi là có thể tu tập; Niết-bàn thì không như vậy, cho nên cũng gọi là không tu tập.

Hỏi: Nếu như vậy thì bài tụng nói nên thông hiểu như thế nào?

“Kiều-đáp-ma ở dưới tán cây, lặng yên suy nghĩa không phóng đạt,

Không lâu đi theo dấu của Đạo, Niết-bàn hiện rõ ở trong tâm.”

Đáp: Bởi vì dựa vào tâm hiện khởi mà đạt được Niết-bàn, cho nên gọi là hiện rõ ở trong tâm, chứ không nói là Niết-bàn có nghĩa của sự tu tập

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là đáng yêu thích?

Đáp: Bởi vì đó là Pháp mà bậc Thánh ưa thích, nghĩa là các Thánh giả sợ hãi sự khổ đau, Niết-bàn là pháp lìa xa khổ đau, cho nên Thánh giả yêu thích. Lại nữa, Thánh giả chán ngán sinh tử, pháp ấy không có sinh tử cho nên Thánh giả yêu thích, nghĩa là trong Niết-bàn vĩnh viễn lìa xa tất cả mọi sự lưu chuyển. Lại nữa, Thánh giả chán ngán lỗi phá giới, pháp ấy không có lỗi phá giới, cho nên Thánh giả yêu thích; nghĩa là trong Niết-bàn vĩnh viễn lìa xa tất cả mọi sự phá giới. Bởi vì Niết-bàn

cho nên Đức Phật nói về giới vô lậu, gọi là giới mà bậc Thánh yêu quý. Giới này có thể chứng được Diệt lìa xa phá giới, vì vậy cũng gọi là Thời ái giải thoát, bởi vì yêu thích thời gian chờ đợi đạt được Niết-bàn.

Hỏi: Vì sao Trạch diệt cũng gọi là gần?

Đáp: Bởi vì đạt được Thánh đạo hiện đang chứng đắc. Như trong kinh nói: “Tinh tiến thành tựu mười lăm pháp, gọi là bước vào dấu tích của học và gần với Niết-bàn.” Lại nữa, không chọn lấy tương tục mà chứng đắc, cho nên Trạch diệt gọi là gần; nghĩa là Sát-đế-lợi, Bà-la-môn... có thể tu đạo đều chứng được Niết-bàn. Lại nữa, không chọn lấy xứ sở mà chứng đắc, cho nên Trạch diệt gọi là gần, nghĩa là ở tại thành ấp, hoặc chốn A-luyện-nhã, tu tập Thánh đạo đều đạt được Niết-bàn. Lại nữa, dựa vào thắng giải, cho nên Trạch diệt gọi là gần; nghĩa là các Thánh giả vào lúc Diệt nhãn-Diệt trí hiện rõ trước mắt, nhờ vào lực của thắng giải cho nên quán sát rõ ràng như đối diện trước mắt. Lại nữa, như sự việc gần kề, cho nên Trạch diệt gọi là gần; nghĩa là tùy theo nơi ở thế nào cũng đều có thể chứng đắc. Như Luận Phẩm Loại túc nói: “Thế nào là pháp xa? Nghĩa là pháp quá khứ-vị lai. Thế nào là pháp gần? Nghĩa là pháp hiện tại và các vô vi.” Lại nữa, dựa vào gần mà đạt được, cho nên Trạch diệt gọi là gần; nghĩa là đời hiện tại thì nói là gần, dựa vào đời hiện tại phát khởi chứng đắc lìa xa hệ thuộc, đạt được Trạch diệt cho nên gọi là gần. Lại nữa, rời bỏ pháp gần để tiến vào, cho nên Trạch diệt gọi là gần; nghĩa là đời hiện tại thì nói là pháp gần, rời bỏ pháp gần này mà tiến vào Niết-bàn, cho Niết-bàn gọi cũng là gần.

Hiếp tôn giả nói: “Người chịu khó tu đạo hưởng thắng đến Niết-bàn, cho nên gọi là gần” Lại nữa, nơi nương tựa của Thánh đạo đều có sai biệt, Niết-bàn không nhất định cho nên gọi là gần, bởi vì người có thể tu đạo thì đều chứng đắc.

Hỏi: Thánh đạo cũng vi diệu, như luận Phẩm Loại túc nói: “Thế nào là pháp vi diệu? Nghĩa là Pháp học-Vô học và Trạch diệt vô vi” Tại sao chỉ riêng Niết-bàn gọi là vi diệu?

Đáp: Bởi vì Niết-bàn là vi diệu trong mọi điều vi diệu. Lại nữa, Thánh đạo tuy là vi diệu nhưng xen tạp vô thường, Niết-bàn thì không như vậy, cho nên chỉ nên mình được gọi là vi diệu. Lại nữa, Thánh đạo tuy vi diệu mà có pháp chán ngán lỗi lầm có thể đối trị, đó là Không Không; Niết-bàn thì không như vậy, cho nên chỉ nên mình được gọi là vi diệu.

Hỏi: Thánh đạo cũng là pháp xuất ly, như phẩm Loại Túc nói: “Thế nào là pháp xuất ly? Đó là giới thiện của cõi Dục, và định thiện ly

sinh của cõi Sắc-Vô Sắc, cùng với Học-Vô học-Trạch diệt vô vi.” Tại sao chỉ riêng Niết-bàn gọi là xuất ly?

Đáp: Bởi vì là xuất ly chứ không phải là xuất ly. Thánh đạo là xuất ly mà cũng là có xuất ly, bởi vì lúc nhập Niết-bàn thì xuất ly nơi ấy. Lại nữa, Niết-bàn là pháp xuất ly chân thật, nghĩa là pháp hữu lậu có hai Xả:

1. Xả do đoạn trừ.
2. Xả do từ bỏ.

Pháp hữu lậu vô vi chứ không có Xả do đoạn trừ mà có Xả do từ bỏ, chỉ có Trạch diệt thì hai loại Xả đều không có, cho nên gọi là pháp xuất ly chân thật. Lại nữa, Niết-bàn là công đức của sự xuất ly tuyệt đối. Như trong kinh nói “Lấy sắc để xuất ly với dục, lấy vô sắc mà xuất ly với sắc, lấy Thánh đạo mà xuất ly với Vô sắc, lấy Niết-bàn mà xuất ly tất cả các pháp hữu vi.”

Hỏi: Đã biết Thể của Phi trạch diệt không phải là lìa xa hệ thuộc, thì cần phải nói vì sao gọi là Phi trạch diệt chẳng?

Đáp: Không có tuệ chọn lựa mà đạt được diệt này, cho nên gọi là Phi trạch diệt, bởi vì không phải là quả của sự chọn lựa. Lại nữa, Diệt này không bởi vì luôn luôn vất vả, luôn luôn gia hạnh-luôn luôn dụng công chọn lựa các pháp mà đạt được, cho nên gọi là Phi trạch diệt. Lại nữa, Diệt này không phải là do nhiều lần quyết định chọn lựa về khổ... mà đạt được, cho nên gọi là Phi trạch diệt.

Hỏi: Nếu như vậy thì Diệt này do đâu mà đạt được?

Đáp: Do thiếu Duyên, như đối diện với nên phương, hết thấy những cảnh như sắc-thanh-hương-vị-xúc... của các phương còn lại đều diệt, tâm-tâm sở pháp có thể duyên vào nơi đó, do thiếu duyên nên cuối cùng không sinh khởi, nhờ vào trạng thái không sinh khởi này mà đạt được Phi trạch diệt.

Hỏi: Đối với các pháp ở đời nào mà đạt được Phi trạch diệt?

Đáp: có người nói như vậy: Đối với các pháp ba đời đều đạt Phi trạch diệt, bởi vì đều là hữu vi.

Hỏi: Nếu như vậy thì đời nào không đạt được Diệt này? Đạt được và không đạt được lại có gì khác nhau?

Đáp: Có Sư khác nói: Chỉ đạt được phi trạch diệt đối với các pháp quá khứ -vị lai chứ không phải là đối với hiện tại, bởi vì pháp hiện tại thuộc về các hành của thân.

Hỏi: Nếu như vậy thì Diệt này thuận theo mỗi nên niệm đạt được rồi lại xả bỏ, xả bỏ rồi lại đạt được, nghĩa là các pháp vị lai tiến vào

hiện tại, lúc ấy Phi trạch diệt đạt được rồi lại xả bỏ; lúc các pháp hiện tại tiến vào quá khứ, lúc ấy Phi trạch diệt xả bỏ rồi lại đạt được; nhưng mà Phi Trạch diệt không có nghĩa như vậy?

Đáp: Hoặc có người nói: Chỉ đạt được Phi trạch diệt đối với pháp vị lai, chứ không phải là quá khứ hay hiện tại. Nguyên cố thế nào? Bởi vì các pháp quá khứ đã thuộc về hành của thân, các pháp hiện tại đang là hành của thân.

Hỏi: Nếu như thì diệt này đạt được rồi đã xả bỏ, nghĩa là lúc pháp vị lai tiến vào hiện tại, lúc ấy Phi trạch diệt đạt được rồi đã xả bỏ, nhưng mà Phi trạch diệt không có nghĩa như vậy.

Lời bình: Phi trạch diệt này chỉ đạt được đối với pháp không sinh của vị lai. Nguyên cố thế nào? Bởi vì Diệt này vốn là muốn ngăn chặn pháp hữu vi khiến cho vĩnh viễn không sinh khởi, nếu như pháp không sinh khởi thì Diệt này nhất định phát khởi; như hữu tình hệ thuộc với pháp ham muốn, hiện tại đang diễn ra, quá khứ được Diệt này.

Hỏi: Trạch diệt và Phi trạch diệt thì pháp nào là nhiều?

Đáp: Có người nói như vậy: Trạch diệt nhiều, Phi trạch diệt ít. Nguyên cố thế nào? Bởi vì Trạch diệt đạt được gồm chung cả pháp của ba đời, Phi trạch diệt đạt được đối với pháp không sinh của vị lai. Có sự khác nói: Phi trạch diệt nhiều, Trạch diệt ít. Nguyên cố thế nào? Bởi vì Phi trạch diệt đạt được gồm chung cả pháp hữu lậu - vô lậu, Trạch diệt chỉ đạt được đối với pháp hữu lậu.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói như vậy: Phi trạch diệt nhiều, Trạch diệt ít. Nguyên cố thế nào? Bởi vì Phi trạch diệt như số lượng của pháp hữu vi, Trạch diệt chỉ như số lượng của pháp hữu lậu. Nếu không như vậy thì các pháp có thể sinh, nếu như đạt được không sinh thì sẽ không đạt được Phi trạch diệt.

Tự tánh của hai diệt, nhiều ít tuy như vậy mà dựa vào đạt được, nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có pháp vào lúc ấy đạt được Trạch diệt mà không đạt được Phi trạch diệt, đó là pháp hữu lậu ở quá khứ-hiện tại và vị lai có thể phát sinh.

2. Có pháp vào lúc ấy đạt được Phi trạch diệt mà không đạt được Trạch diệt, đó là pháp vô lậu không sinh ở vị lai.

3. Có pháp vào lúc ấy đạt được Trạch diệt cũng đạt được Phi trạch diệt, đó là pháp hữu lậu không sinh ở vị lai.

4. Có pháp vào lúc ấy không đạt được Trạch diệt cũng không đạt được Phi trạch diệt, đó là pháp vô lậu ở quá khứ-hiện tại và vị lai có

thể phát sinh.

Hỏi: Các loại hữu tình, đối với Phi trạch diệt là đều đạt được như nhau hay là đạt được không như nhau?

Đáp: Điều này không quyết định, đối với pháp có chung Phi trạch diệt thì đạt được như nhau, đối với pháp không cùng chung Phi trạch diệt thì đạt được khác nhau. Các loài dị sinh nếu ở cùng nên nẻo, đối với pháp của nẻo khác thì đạt được Phi trạch diệt trong từng sát-na, bởi vì lúc những cảnh như sắc... diệt trong từng niệm, cho nên duyên vào nhãn thức... kia cuối cùng không sinh khởi. Như ở cùng nên nẻo, cùng nên giới, cùng nên địa, cùng nên xứ cũng như vậy.

Hỏi: Do pháp thiện nào mà những người tu hành đạt được Phi trạch diệt đối với các nẻo ác?

Đáp: Hoặc nhờ vào bố thí, hoặc nhờ vào trì giới, hoặc nhờ vào Văn tuệ, hoặc nhờ vào Tư tuệ, hoặc nhờ vào Tu tuệ, mà những người tu hành đạt được Phi trạch diệt đối với các nẻo ác.

Nhờ vào bố thí, là có người tuy bắt đầu thực hành bố thí rất nhiều trải qua mười hai năm mà không đạt được Phi trạch diệt đối với các nẻo ác, như Phệ-la-ma, Khuất-lô-la..., bởi vì không luôn luôn chán ngán sinh tử. Có người tuy chỉ nên lần bố thí nên nắm cơm mà đạt được Phi trạch diệt đối với nẻo ác, bởi vì họ luôn luôn hết sức chán ngán sinh tử.

Nhờ vào trì giới, có người tuy suốt đời trì giới Biệt giải thoát mà không đạt được Phi trạch diệt đối với các nẻo ác, như trước đã nói. Có người tuy có thể trì giới nên ngày nên đêm mà đạt được Phi trạch diệt đối với nẻo ác, như trước đã nói.

Nhờ vào Văn tuệ, có người tuy hiểu rõ đầy đủ văn nghĩa trong ba tạng mà không đạt được Phi trạch diệt đối với nẻo ác, như trước đã nói. Có người tuy hiểu rõ nên bài tụng bốn câu mà đạt được Phi trạch diệt đối với nẻo ác, như trước đã nói.

Nhờ vào Tư tuệ, có người tuy tư duy đầy đủ về sách luận trong ngoài mà không đạt được Phi trạch diệt đối với nẻo ác, như trước đã nói. Có người tuy tư duy nên phần ít của pháp quán mà đạt được Phi trạch diệt đối với nẻo ác, như trước đã nói, tức là pháp quán Bất tịnh - Trì tức niệm... và các Niệm trú.

Nhờ vào Tu tuệ, có người tuy đạt được đầy đủ về Định thế tục của tám địa mà không đạt được Phi trạch diệt đối với nẻo ác, như trước đã nói, tức là những ngoại cảnh như Mãnh-hi - tử... Có người tuy tu tập phần ít các pháp quán mà đạt được Phi trạch diệt đối với nẻo ác, như trước đã nói, tức là người căn tánh rất chậm chạp đối với các nẻo Noãn-Đảnh-

Nhẫn, lúc đạt được Nhẫn phẩm hạ, đều đạt được Phi trạch diệt đối với các nẻo ác.

Đại đức nói rằng: Cần phải dùng tuệ vô lậu để hiểu biết về duyên khởi thì mới đạt được Phi trạch diệt đối với các nẻo ác, bởi vì lia xa Thánh đạo thì không có thể vượt qua các nẻo ác.

Lời bình: Vấn đề ấy không nên nói như vậy, bởi vì Bồ-tát trong chín mươi mốt kiếp không rơi vào nẻo ác, lẽ nào nhờ vào tuệ vô lậu để hiểu biết về duyên khởi chẳng? Nên đưa ra cách nói như thế vậy: Hoặc là bố thí, hoặc là trí giới, cho đến Nhẫn phẩm hạ đều đạt được Phi trạch diệt đối với nẻo ác.

Hỏi: Phi trạch diệt của ba nẻo ác là đạt được cùng nên lúc, hay là đạt được riêng biệt?

Đáp: Có người đưa ra cách nói như vậy: Chắc chắn đạt được cùng nên lúc.

Hỏi: Nếu như vậy thì Thiên thụ đã đạt được Phi trạch diệt của hai nẻo ác chứ không phải địa ngục là như thế nào?

Đáp: Kẻ ấy chỉ trừ ra nên đời ở địa ngục, tất cả những đời khác và hai nẻo đều nhanh chóng đạt được Phi trạch diệt.

Hỏi: Đã trừ ra nên đời, lẽ nào là không phải là đạt được riêng biệt sao?

Đáp: Có sư khác nói: Bố thí-trì giới-văn tuệ..., nếu đạt được Phi trạch diệt đối với các nẻo ác, thì có lúc riêng biệt-có lúc tổng quát; Thuận quyết trạch phần đạt được thì nhất định đạt được tổng quát.

Hỏi: Thiên thụ lẽ nào không đạt được Thuận quyết trạch phần chẳng?

Lời bình: Nên đưa ra cách nói như vậy: Phần vị Nhẫn đạt được tổng quát, những phần vị trước thì không nhất định.

Đã nói đạt được Phi trạch diệt đối với nẻo ác, nay sẽ nói đến đạt được Phi trạch diệt ở nẻo thiện.

Lúc Nhẫn tăng thượng, chỉ trừ ra bảy đời của người, trời ở cõi Dục, ở cõi Sắc, Vô sắc thì mỗi nên nơi đều có nên đời; đối với tất cả những đời còn lại đều đạt được Phi trạch diệt. Hàng Dự lưu hưởng đến quả nhất lai, lúc không khởi định thì gia hạnh đạo, đạt được Phi trạch diệt sáu đời ở cõi Dục; nếu lúc khởi định thì phải đến đạo vô gián thứ sáu, đạt được Phi trạch diệt sáu đời ở cõi Dục. Hàng Nhất lai vào lúc hưởng đến quả Bất lai, lúc không khởi định thì gia hạnh đạo, đạt được Phi trạch diệt nên đời ở cõi Dục; nếu lúc khởi định thì phải đến đạo vô gián thứ chín, đạt được Phi trạch diệt nên đời ở cõi Dục, lúc bấy giờ đạt

được Trạch diệt tất cả các đời ở cõi Dục

Pháp không lui sụt vào lúc lia nhiễm của Tịch lự thứ nhất, lúc không khởi định thì gia hạnh đạo, đạt được Phi trạch diệt hai đời ở Tịch lự thứ nhất ; nếu lúc khởi định thì phải đến đạo vô gián thứ chín, đạt được Phi trạch diệt hai đời ở Tịch lự thứ nhất, lúc bấy giờ tất cả các đời ở Tịch lự thứ nhất đều đạt được Trạch diệt. Nếu pháp lui sụt thì lúc lia nhiễm của Tịch lự thứ nhất, hoặc khởi Định, hoặc không khởi Định, đều là lúc đến đạo vô gián thứ chín, đạt được Trạch diệt tất cả các đời Tịch lự thứ nhất chứ không đạt được Phi trạch diệt, bởi vì đời có thể lui sụt. Cho đến lia nhiễm của Vô sở hữu xứ, nên biết cũng như vậy.

Pháp không lui sụt vào lúc lia nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc không khởi Định là gia hạnh đạo, đạt được Phi trạch diệt nên đời ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ; nếu lúc khởi định phải đạt đến đạo Vô gián thứ chín đạt được Phi trạch diệt nên đời ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc bấy giờ đối với tất cả các đời đều đạt được Trạch diệt. Nếu Pháp không lui sụt vào lúc lia nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc không khởi Định là gia hạnh đạo, đạt được Phi trạch diệt khi sinh ở tám địa; nếu lúc khởi định phải đạt đến đạo Vô gián thứ chín, đạt được Phi trạch diệt khi sinh ở tám địa, lúc bấy giờ đối với tất cả các đời đều đạt được Trạch diệt.

Đã nói về nơi sinh đạt được Phi trạch diệt, nay sẽ nói đến phiền não đạt được Phi trạch diệt.

Lúc Nhẫn tăng thượng, đạt được phi trạch diệt đối với phiền não do kiến đoạn tùy theo đạo vô gián đạt được Trạch diệt kia. Thánh giả đối với Tu đạo không lui sụt pháp, lúc lia nhiễm của Dục, không khởi định là lúc hạnh đạo, đạt được Phi trạch diệt đối với phiền não của cõi Dục do tu mà đoạn; nếu lúc khởi định thì tùy theo đến mỗi nên đạo vô gián kia mà đạt được Phi trạch diệt, lúc bấy giờ đạt được Trạch diệt ở phiền não ấy. Nếu pháp lui sụt thì lúc lia nhiễm của Dục, hoặc khởi định, tùy theo lúc đến mỗi nên đạo vô gián kia, đạt được Trạch diệt ở phiền não ấy, chứ không đạt được Phi trạch diệt của nó. Cho đến lia nhiễm của phi tưởng phi phi tưởng xứ, tùy theo sự thích hợp sẽ nói đến.

Hỏi: Các pháp lui sụt, lúc nào đạt được Phi trạch diệt đối với phiền não do tu mà đoạn?

Đáp: Có người đưa ra cách nói: Lúc Tín thắng giải luyện căn đạt được Kiến trí, lúc Thời giải thoát luyện căn đạt được Bất động, đạt được Phi trạch diệt đối với phiền não đã đoạn do tu mà đoạn.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói như vậy: Nếu có được quyết định

không còn lui sụt, thì lúc đấy khởi phiền não kia, đạt được Phi trạch diệt đối với phiền não ấy.

Hỏi: Nếu lúc ở nơi đấy đạt được Phi trạch diệt, thì cũng đạt được Phi trạch diệt kia chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có pháp trước đạt được Phi trạch diệt sau đạt được Trạch diệt, đó là phiền não do kiến mà đoạn của ba cõi, và pháp không lui sụt, không khởi Định, là phiền não do tu mà đoạn của ba cõi...

2. Có pháp trước đạt được Trạch diệt-sau đạt được Phi trạch diệt, đó là pháp lui sụt- là phiền não do tu mà đoạn của ba cõi...

3. Có pháp cùng lúc đạt được Phi trạch diệt và Trạch diệt, đó là pháp không lui sụt, nếu khởi Định thì là phiền não do tu mà đoạn của ba cõi...; nếu pháp lui sụt thì là nhiễm thuộc tám phẩm trước của cõi Dục, tùy theo lúc đoạn vô gián hiện ở trước mắt, năm thức như Nhãn... nhiễm ô của phẩm ấy, và những pháp tương ứng, đạt được Phi trạch diệt tuyệt đối với sở duyên hiện có và Trạch diệt của nó. Lúc đạo vô gián là nhiễm thuộc phẩm thứ chín của cõi Dục, nhiễm ô thuộc phẩm ấy và năm thức thiện-vô ký như nhãn..., và những pháp tương ứng, đạt được Phi trạch diệt và Trạch diệt của nó đối với sở duyên hiện có. Là nhiễm thuộc tám phẩm trước của Tịch lự thứ nhất, tùy theo lúc đạo vô gián hiện ở trước mắt, ba thức như nhãn... nhiễm ô của phẩm ấy và những pháp tương ứng, đạt được Phi trạch diệt và Trạch diệt của nó đối với sở duyên hiện có. Lúc đạo vô gián là nhiễm thuộc phẩm thứ chín của Tịch lự thứ nhất, nhiễm ô thuộc phẩm ấy và ba thức thiện-vô ký như nhãn..., và những pháp tương ứng, đạt được Phi trạch diệt và Trạch diệt của nó đối với sở duyên hiện có.

4. Có pháp có lúc đối với hai diệt đều không đạt được, đó là trừ ra những tướng trước.

Đã nói về phiền não đạt được Phi trạch diệt, nay sẽ nói đến Thánh đạo đạt được Phi trạch diệt

Tùy tín hành đạt được Phi trạch diệt đối với đạo Tùy pháp hành. Tùy pháp hành đạt được Phi trạch diệt đối với đạo Tùy tín hành-Tín thắng giải và thời giải thoát. Tín thắng giải nếu quyết định đạt được quả vô học dựa vào đạo Thắng tín giải, thì đạt được Phi trạch diệt đối với đạo Kiến chí. Kiến chí đạt được Phi trạch diệt đối với đạo Tín thắng giải-Thời giải thoát. Thời giải thoát nếu quyết định dựa vào Thời giải thoát đạt được cứu cánh, thì đạt được Phi trạch diệt đối với đạo Bất thời giải thoát. Bất thời giải thoát đạt được Phi trạch diệt đối với đạo Thời

giải thoát.

Chủng tánh Thanh văn lúc đạt được quyết định đối với đạo thanh văn, đạt được Phi trạch diệt đối với đạo Độc giác-Phật. Chủng tánh Độc giác lúc đạt được quyết định đối với đạo Độc giác, đạt được Phi trạch diệt đối với đạo Thanh văn - Phật. Chủng tánh Phật lúc đạt được quyết định đối với đạo Phật, đạt được Phi trạch diệt đối với đạo Thanh văn-Độc giác. Quả A-la-hán có sáu chủng tánh: Chủng tánh lui sụt pháp, nếu dựa vào đạo tư duy đến kết quả cuối cùng, thì đạt được Phi trạch diệt đối với bốn đạo phía trên và nên đạo phía dưới; cho đến chủng tánh rất thông đạt, nếu dựa vào đạo rất thông đạt đến kết quả cuối cùng, thì đạt được Phi trạch diệt đối với nên đạo phía trên và bốn đạo phía dưới; chủng tánh bất động đạt được Phi trạch diệt đối với năm đạo phía dưới.

Hỏi: Nếu lúc tinh tiến đạt được Phi trạch diệt, thì Diệt này vì sao không phải là đạo quả?

Đáp: Bởi vì không vì Diệt này mà tu đạo, nghĩa là bởi vì Niết-bàn và vì lìa nhiễm mà chịu khó tu đạo, bởi vì tu đạo cho nên đạt được Phi trạch diệt đối với những nẻo ác. Nếu vì diệt mà tu đạo thì không đạt được Diệt này đối với những nẻo ác; đạt được Phi trạch diệt không phải là đối với sinh tử. Không chán ngán lo sợ sâu sắc, mà còn có thể đối với cõi ác đạt được pháp ấy, cho nên Phi trạch diệt không gọi là đạo quả. Như Luận Phẩm Loại Túc: “Thế nào là pháp thuộc về quả? Đó là tất cả pháp hữu vi và Trạch diệt. Thế nào là pháp không phải thuộc về quả? Đó là hư không Phi trạch diệt”

Hỏi: Phi trạch diệt đạt được là quả của tâm nào?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Diệt này đạt được là quả của tâm dẫn dắt chúng đồng phần. Có Sư khác nói: diệt này đạt được là quả của tâm sinh nối tiếp.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói như vậy: Tùy theo tâm nào an trú mà đạt được Phi trạch diệt, thì nói Diệt này là quả của tâm ấy.

Hỏi: Đạt được Phi trạch diệt đối với pháp nào?

Đáp: Đạt được đối với pháp hệ thuộc ba cõi và pháp không hệ thuộc. Sinh ở cõi Dục thì đạt được đối với bốn pháp, sinh ở cõi Sắc-Vô sắc nên biết cũng như vậy. Phi trạch diệt đạt được tùy theo sinh ở địa nào thì hệ thuộc ở địa ấy, chỉ là thâm nhiếp tánh vô phú vô ký, chỉ là đẳng lưu, bởi vì tùy theo lực của sở y phát khởi mà đạt được Diệt này.

Hỏi: Phi trạch diệt đạt được dần dần tăng trưởng ở trong pháp nào?

Đáp: Nếu sinh ở cõi Dục thì Phi trạch diệt đạt được dần dần tăng trưởng đối với năm thức thân hệ thuộc cõi Dục, cũng có ý thức nhất định duyên với hiện tại, đối với những pháp này Phi trạch diệt đạt được cũng dần dần tăng trưởng; nhưng bởi vì khó nhận biết cho nên không biểu hiện rõ ràng riêng biệt. Phi trạch diệt đạt được dần dần tăng trưởng ở trong ba thức thân hệ thuộc cõi Sắc và ở trong các pháp Vô lượng-Giải thoát-thắng xứ-Biến xứ..., ở trong pháp Biến xứ của cõi Vô sắc. Nếu sinh ở cõi Sắc thì Phi trạch diệt dần dần tăng trưởng đối với năm thức thân hệ thuộc cõi Dục; Phi trạch diệt đạt được dần dần tăng trưởng ở trong ba thức thân hệ thuộc cõi Sắc và ở trong các pháp Vô lượng-Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ..., ở trong pháp Biến xứ của cõi Vô sắc. Sinh ở cõi Vô sắc thì Phi trạch diệt đạt được dần dần tăng trưởng ở trong năm thức thân hệ thuộc cõi Dục, ở trong ba thức thân hệ thuộc cõi Sắc và ở trong các pháp Vô lượng-Giải thoát-Thắng-Biến xứ..., ở trong pháp Biến xứ của cõi Vô sắc.

Hỏi: Thánh giả sinh ở cõi Sắc, đạt được Phi trạch diệt đối với pháp nào của cõi Dục-Sắc ?

Đáp: Nếu chết ở cõi Dục sinh đến Tĩnh lự thứ nhất, trừ ra cõi Dục dựa vào địa phía trên khởi phẩm tâm biến hóa và pháp đã khởi, đối với pháp còn lại của cõi Dục, và dựa vào cõi Dục, khởi pháp của cõi Sắc đều đạt được Phi trạch diệt. Nếu chết ở cõi Dục sinh đến Tĩnh lự thứ hai, trừ ra cõi Dục và Tĩnh lự thứ nhất, dựa vào địa phía trên khởi phẩm tâm biến hóa thuộc quả của ba Tĩnh lự trên và pháp đã khởi,

Cùng với Tĩnh lự thứ nhất dựa vào địa phía trên khởi bốn thức thân..., đối với pháp còn lại của cõi Dục và Tĩnh lự thứ nhất và dựa vào cõi Dục-Tĩnh lự thứ nhất khởi pháp của địa phía trên thuộc cõi Sắc, đều đạt được Phi trạch diệt.

Nếu chết ở Tĩnh lự thứ nhất sinh đến Tĩnh lự thứ hai, trừ ra Tĩnh lự thứ nhất, dựa vào địa phía trên khởi phẩm tâm biến hóa thuộc quả của ba Tĩnh lự trên và pháp đã khởi, cùng với Tĩnh lự thứ nhất dựa vào địa phía trên khởi bốn thức thân, đối với pháp còn lại của Tĩnh lự thứ nhất và dựa vào Tĩnh lự thứ nhất khởi pháp của địa phía trên-phía dưới, đều đạt được Phi trạch diệt. Nếu chết ở cõi Dục sinh đến Tĩnh lự thứ ba, trừ ra cõi Dục-Tĩnh lự thứ hai-thứ nhất, dựa vào địa phía trên khởi phẩm tâm biến hóa thuộc quả của hai Tĩnh lự trên và pháp đã khởi, cùng với Tĩnh lự thứ nhất dựa vào địa phía trên khởi bốn thức thân..., đối với pháp còn lại của cõi Dục, hai Tĩnh lự đầu và dựa vào cõi Dục, hai Tĩnh lự đầu khởi pháp của địa phía trên thuộc cõi Sắc, đều đạt được Phi trạch

diệt.

Nếu chết ở Tĩnh lự thứ nhất sinh đến Tĩnh lự thứ ba, trừ ra Tĩnh lự đầu, dựa vào địa phía trên khởi phẩm tâm biến hóa thuộc quả của hai Tĩnh lự trên và pháp đã khởi, cùng với Tĩnh lự thứ nhất dựa vào địa phía trên khởi bốn thức thân..., đối với pháp còn lại của Tĩnh lự đầu, và dựa vào hai Tĩnh lự đầu khởi pháp của địa phía trên-phía dưới, đều được Phi trạch diệt.

Nếu chết ở Tĩnh lự thứ hai sinh đến Tĩnh lự thứ ba, trừ ra Tĩnh lự hai, dựa vào địa phía trên khởi phẩm tâm biến hóa thuộc quả của hai Tĩnh lự trên và pháp đã khởi, đối với pháp còn lại của Tĩnh lự thứ hai, và dựa vào Tĩnh lự thứ hai khởi pháp của địa phía trên-phía dưới, đều được Phi trạch diệt.

Nếu chết ở cõi Dục đến Tĩnh lự thứ tư, trừ ra cõi Dục, ba Tĩnh lự đầu, dựa vào Tĩnh lự thứ tư khởi tâm biến hóa thuộc quả của Tĩnh lự thứ tư và pháp đã khởi, cùng với Tĩnh lự thứ nhất dựa vào Tĩnh lự thứ tư khởi bốn thức thân..., đối với pháp còn lại của cõi Dục, ba Tĩnh lự đầu khởi pháp của Tĩnh lự thứ tư đều đạt được Phi trạch diệt

Nếu chết ở thứ nhất sinh đến Tĩnh lự thứ tư, trừ ra ba Tĩnh lự đầu, dựa vào Tĩnh lự thứ tư khởi tâm biến hóa thuộc quả của Tĩnh lự thứ tư và pháp đã khởi, cùng với Tĩnh lự thứ nhất dựa vào Tĩnh lự thứ tư khởi bốn thức thân..., đối với pháp còn lại của ba Tĩnh lự đầu khởi pháp của địa phía trên-phía dưới đều đạt được Phi trạch diệt.

Nếu chết ở Tĩnh lự thứ hai sinh đến Tĩnh lự thứ tư, trừ ra Tĩnh lự thứ hai-thứ ba, dựa vào Tĩnh lự thứ tư khởi tâm biến hóa thuộc quả của Tĩnh lự thứ tư và pháp đã khởi, cùng với Tĩnh lự thứ hai-thứ ba và dựa vào Tĩnh lự thứ hai-thứ ba khởi pháp của địa phía trên-phía dưới, đều đạt Phi trạch diệt.

Nếu chết ở Tĩnh lự thứ ba sinh lên Tĩnh lự thứ tư, trừ ra Tĩnh lự thứ tư khởi tâm biến hóa thuộc quả của Tĩnh lự thứ tư và pháp đã khởi đối với pháp còn lại của Tĩnh lự thứ ba, và dựa vào Tĩnh lự thứ ba khởi pháp địa phía trên-phía dưới, đều đạt được Phi trạch diệt.

Hỏi: Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc, đạt được Phi trạch diệt đối với pháp nào của cõi Dục-Sắc và Vô sắc?

Đáp: Nếu chết ở cõi Dục sinh đến Không vô biên xứ, đối với pháp của cõi Dục-Sắc và dựa vào cõi Dục-Sắc khởi pháp của Cõi Vô sắc, đều đạt được Phi trạch diệt. Nếu chết ở Tĩnh lự thứ nhất sinh đến Không vô biên xứ, đối với pháp của bốn Tĩnh lự và dựa vào bốn Tĩnh lự phát khởi pháp cõi trên-cõi dưới, đều đạt được Phi trạch diệt. Nếu chết ở

Tĩnh lự thứ hai sinh đến Không vô biên xứ, đối với pháp của ba Tĩnh lự sau, và dựa vào ba Tĩnh lự trên khởi pháp của địa Phía trên-phía dưới, đều đạt được Phi trạch diệt. Nếu chết ở Tĩnh lự thứ ba sinh đến Không vô biên xứ, đối với pháp của hai Tĩnh lự sau, và dựa vào hai Tĩnh lự trên khởi pháp của địa phía trên-phía dưới, đều đạt được Phi trạch diệt. Nếu chết ở Tĩnh lự thứ tư sinh đến Không vô biên xứ, đối với pháp của địa Tĩnh lự thứ tư khởi pháp của địa phía trên-phía dưới, đều đạt được Phi trạch diệt.

Nếu chết ở cõi Dục cho đến sinh ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đối với pháp của ba Vô sắc phía dưới-cõi Dục-Sắc, dựa vào cõi Dục-Sắc-ba Vô sắc phía dưới khởi pháp của Hữu đảnh, đều đạt được Phi trạch diệt. Nếu chết ở Tĩnh lự thứ nhất cho đến sinh ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đối với pháp của cõi Sắc, ba Vô sắc phía dưới, và dựa vào cõi Sắc, ba Vô sắc phía dưới khởi pháp địa phía trên-phía dưới, đều đạt được Phi trạch diệt. Cho đến nếu chết ở Vô sở hữu xứ sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đối với pháp của Vô sở hữu xứ, và dựa vào Vô sở hữu xứ khởi pháp của Hữu Đảnh, đều đạt được Phi trạch diệt.

Hỏi: Thánh giả sinh đến cõi vô sắc rồi đạt được Phi trạch diệt đối với pháp của cõi Dục-Sắc hay không?

Đáp: Không đạt được, bởi vì trước đã đạt được.

Hỏi: Thánh giả sinh đến địa trên của cõi Vô sắc rồi đạt được Phi trạch diệt đối với pháp của địa dưới hay không?

Đáp: Không đạt được, bởi vì trước đã đạt được.

Hỏi: Là người nhập Niết-bàn trước đạt được Phi trạch diệt nhiều, hay là người nhập Niết-bàn sau đạt được Phi trạch diệt nhiều?

Đáp: Người nhập Niết-bàn trước đạt Phi trạch diệt nhiều, người nhập Niết-bàn sau đạt được Phi trạch diệt ít. Như lúc Phật Âm Quang nhập Niết-bàn thì đạt được Phi trạch diệt nhiều, lúc Phật Năng Tịch nhập Niết-bàn đạt được Phi trạch diệt ít, lúc Phật Năng Tịch nhập Niết-bàn đạt được Phi trạch diệt nhiều, lúc Phật Từ Thị nhập Niết-bàn đạt được Phi trạch diệt ít.

Hỏi: Như thế nào là A-la-hán lúc trú tâm cuối cùng, thành tựu Phi trạch diệt nhiều nhất, ở cõi Dục, cõi Dục hay là cõi Vô sắc?

Đáp: Ở cõi Vô sắc, A-la-hán lúc trú tâm cuối cùng, thành tựu Phi trạch diệt nhiều nhất, bởi vì tất cả các sắc pháp không còn hiện hành, lúc bấy giờ tuy không có trước đây chưa đạt được, nay mới đạt được Phi trạch diệt, mà có vô lượng Phi trạch diệt đạt được vẫn còn hiện trước mắt, cho nên gọi là thành tựu nhiều. Có những người khác đối với vấn

đề này đưa ra hỏi-đáp rằng: “Có thể có Uẩn-Xứ-Giới không nối tiếp nhau mà vĩnh viễn diệt, vào lúc ấy không đạt được Phi trạch diệt chăng? Trả lời: Có, đó là A-la-hán ở cõi vô sắc lúc trú tâm cuối cùng, tuy có Vô lượng Uẩn-Xứ-Giới không nối tiếp nhau mà vĩnh viễn diệt, nhưng vào lúc ấy hoàn toàn không đạt được Phi trạch diệt”

Lời bình: Điều ấy không nên đưa ra cách nói như vậy. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì không có Uẩn-Xứ-Giới nào không nối tiếp nhau mà vĩnh viễn diệt, vào lúc ấy không đạt được Phi trạch diệt.

Hỏi: A-la-hán ở cõi Vô sắc lúc trú tâm cuối cùng, đối với Uẩn-Xứ-Giới vĩnh viễn diệt không nối tiếp nhau, lẽ nào không phải là không đạt được Phi trạch diệt hay sao?

Đáp: Tuy không phải là nay đạt được mà gọi là thành tựu, bởi vì trước đã đạt được. Nghĩa là A-la-hán ở cõi Vô sắc, nếu lúc quyết định nhập Niết-bàn, trừ ra sát-na đang sinh trong đời vị lai, đối với Uẩn-Xứ-Giới còn lại đều đạt được Phi trạch diệt.

Như trong kinh nói: “Có hai cảnh giới Niết-bàn, đó là cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y và cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y...”

Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì phân biệt rộng về nghĩa của trong kinh. Nghĩa là trong kinh nói: “Có hai cảnh giới Niết-bàn:

1. Cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y.

2. Cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y.” Trong kinh tuy đưa ra cách nói như vậy mà không biện giải rộng ra, thế nào là cảnh giới Niết-bàn Hữu dư-y, thế nào là cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y? Kinh ấy là nơi nương tựa căn bản của luận này, những điều kinh ấy không phân biệt thì nay đều cần phải phân biệt. Lại nữa, trước đây nói: Thế nào là Trạch diệt? Đó là các Diệt lìa xa hệ thuộc. Lìa xa hệ thuộc này là Niết-bàn, nhưng Niết-bàn có hai loại:

1. Hữu-dư-y.

2. Vô-dư-y.

Nay cần phải phân biệt về sự sai biệt của hai loại này. Lại nữa, bởi vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về chánh nghĩa. Nghĩa là hoặc có người chấp: Cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y có tự tánh, cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y không có tự tánh. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày hai loại cảnh giới Niết-bàn đều có tự tánh. Hoặc lại có người chấp: Cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y là hữu lậu, cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y là Vô lậu. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày hai loại cảnh giới Niết-bàn đều là Vô lậu. Hoặc có người chấp: cảnh giới Niết

-bàn Hữu-dư-y là hữu vi, cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y là vô vi. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày hai loại Niết-bàn đều là vô vi. Hoặc có người chấp : Cảnh giới Niết-bàn Hữu dư là thiện, cảnh giới Niết-bàn Vô dư y là vô ký. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày hai loại cảnh giới Niết-bàn đều là tánh thiện. Hoặc có người chấp cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y là đạo chứ không phải là đạo quả, cảnh giới Vô dư y là đạo quả chứ khi không phải là đạo. Vì ngăn chặn cái chấp ấy hiển bày hai loại Cảnh giới Niết-bàn đều là đạo quả. Hoặc có người chấp: Cảnh giới Hữu dư y là đạo quả, cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y là không phải là đạo quả. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày hai loại cảnh giới Niết-bàn đều là đạo quả. Hoặc lại có người chấp: cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y là Đế thâm nhiếp, cảnh giới Niết-bàn Vô dư y không phải là Đế thâm nhiếp. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày hai loại cảnh giới Niết-bàn đều là Đế thâm nhiếp. Hoặc có người chấp: Cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư -y là Vô học, cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y là phi học phi vô học. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày hai loại cảnh giới Niết-bàn đều là Phi học phi vô học. Bởi vì các loại nhân duyên đã nói trên đây, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y?

Đáp: Nếu A-la-hán vĩnh viễn không còn các lậu, thọ mạng hãy còn giữ lại, sắc do đại chủng tạo ra hãy nối tiếp nhau chưa đoạn, dựa vào năm căn thân mà tâm nối tiếp nhau chuyển biến, bởi vì còn dựa vào pháp khác, các kiết vĩnh viễn không còn, đạt được Xúc chứng cho nên gọi là cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y. Trong này, thọ mạng có nghĩa là mạng căn.

Hỏi: Vì sao không nói đến Chúng đồng phần?

Đáp: Bởi vì là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra. Lại nữa, đều cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết rằng nghĩa này có khác. Lại nữa, bởi vì mạng căn chúng đồng phần đều là quả do nghiệp dẫn dắt, mang căn luôn luôn là dị thực cho nên trong này chỉ nói đến mạng căn mà chuyển những sắc tâm còn lại, trong đó đại chủng này mà tạo sắc phát sinh, dựa vào sắc đã tạo mà tâm tâm sở dấy lên, bởi vì tâm là chủ, cho nên trong này chỉ nói đến sắc tâm. Đại chủng tạo sắc là hiển bày tổng quát về sắc thân; dựa vào năm căn thân mà tâm nối tiếp nhau là hiển bày về tâm tâm sở; cũng có những bất tương ứng hành như sinh..., nhưng bởi vì khó biết rõ ràng, vì thuộc về pháp trước, cho nên không hiển bày riêng biệt. Như vậy do các pháp nối tiếp nhau chưa đoạn mà đạt được các kiết vĩnh viễn không còn, gọi là cảnh giới

Niết-bàn Hữu dư y.

Có người đưa ra cách nói như vậy: Đại chủng tạo sắc là thân, năm căn là căn, tâm nối tiếp nhau là nhận biết, thân căn này nhận biết nhau chưa đoạn, các kiết vĩnh viễn không còn thì gọi là cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y. Như trong kinh nói: “Thân căn nhận biết chưa đoạn thì gọi là Niết-bàn Hữu dư y.” Nói về Hữu dư y, thì y có hai loại:

1. Y theo phiền não.

2. Y theo sinh thân. A-la-hán này tuy không có phiền não để dựa theo mà có sinh thân để nương tựa.

Lại nữa, y có hai loại:

1. Y theo nhiễm ô.

2. Y theo không nhiễm ô. A-la-hán này không có nhiễm ô để dựa theo mà có nương tựa vào không nhiễm ô; đã đạt được các kiết vĩnh viễn không còn, gọi là cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y, đạt được Xúc chứng. Văn tự tuy khác nhau mà hiển bày cùng nên nghĩa.

Hỏi: Thế nào là cảnh giới Niết-bàn Vô dư y?

Đáp: Tức là A-la-hán vĩnh viễn không còn các lậu, thọ mạng đã diệt, đại chủng tạo sắc nối tiếp nhau đã đoạn, dựa vào năm căn thân mà tâm không còn chuyển biến, bởi vì không dựa vào pháp nào khác, các kiết vĩnh viễn không còn, gọi là cảnh giới Niết-bàn Vô dư y. Trong này, thọ mạng đã diệt là hiển bày về mạng căn và chúng đồng phần đã diệt, bởi vì đều là quả do nghiệp dẫn dắt, mà đưa ra mạng căn thì nên biết cũng chính là nói đến chúng đồng phần. Đại chủng tạo sắc nối tiếp nhau đã đoạn, là hiển bày tổng quát về sắc thân nối tiếp nhau đã đoạn. Dựa vào năm căn thân mà tâm không còn chuyển biến, là hiển bày về tâm tâm sở không còn nối tiếp nhau. Không nói đến những bất tương ưng hành như sinh, nghĩa như trước đã nói.

Có người đưa ra cách nói như vậy: Đại chủng tạo sắc là hiển bày về thân, năm căn là hiển bày về căn, tâm nối tiếp nhau là hiển bày về sự nhận biết. Như vậy, sắc thân-tâm và tâm sở pháp, hoặc thân căn nhận biết nối tiếp nhau đã đoạn, các vĩnh kiết không còn gọi là cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y. Nghĩa là A-la-hán sắp nhập Niết-bàn, gió trong thân khởi lên làm cho không điều hòa, bởi vì không điều hòa cho nên lửa trong thân suy kém, vì lửa suy kém cho nên thức ăn không tiêu hóa, vì thức ăn không tiêu hóa cho nên không khởi lên ý muốn ăn uống, vì không có ý ăn uống cho nên không còn ăn uống nữa, vì không ăn uống nữa cho nên đại chủng giảm sút, vì đại chủng giảm sút cho nên các căn do sắc tạo cũng giảm sút theo, vì căn giảm sút cho nên tâm-tâm sở pháp

không còn nơi nương tựa và không còn nối tiếp nhau, vì tâm-tâm sở pháp không nối tiếp nhau cho nên mạng căn đều đoạn, vì mạng căn đều đoạn cho nên gọi là nhập Niết-bàn. Vô-dư-y vốn không có hai loại y:

1. Vì không có phiền não để dựa vào.

2. Vì không có sinh thân để dựa vào. Lại nữa, vì không có nhiễm ô để dựa vào, vì không có không nhiễm ô để dựa vào. Bởi vì không dựa vào pháp nào cho nên các kiết vĩnh viễn không còn, thì gọi là cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y.

Hỏi: Vì sao trong này không nói đến câu đạt được Xúc chứng?

Đáp: Bởi vì dựa vào sự đạt được của hiện tại mà nói đến câu đạt được Xúc chứng, sự đạt được của hiện tại đoạn dứt cho nên không nói đến. Lại nữa, dựa vào Bồ-đặc-già-la mà thiết lập đạt được Xúc chứng, trong này không có Bồ-đặc-già-la, mà chỉ có pháp tánh, cho nên không nói.

Hỏi: Có thể có A-la-hán không trú vào cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y, và cảnh giới Niết-bàn Vô dư y chăng?

Đáp: Về lý tuy là không có nhưng dựa vào trong này đã nói thì cũng có, nghĩa là trong này nói đủ ba sự việc thì gọi là cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y, ba sự việc không có thì gọi là cảnh giới Vô-dư-y. A-la-hán sinh ở cõi Vô sắc, vì không có sắc thân cho nên không phải là trú trong cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y, vì có tâm chuyển cho nên không phải là trú trong Vô-dư-y. A-la-hán sinh ở cõi Sắc đã nhập Định Diệt tận, vì không có tâm chuyển cho nên không phải trú trong cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y, vì có sắc thân cho nên không phải là trú trong cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y. A-la-hán sinh ở cõi Dục không có đủ căn, vì năm căn không đầy đủ cho nên không phải trú trong cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y, vì có sắc thân cho nên không phải trú trong cảnh giới Niết-bàn Vô dư y.

Có người nói: Văn này nên nói như vậy: “Thế nào là cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y? Trả lời: Nếu A-la-hán vẫn còn giữ lại thọ mạng mà các kiết vĩnh viễn không còn đạt được Xúc chứng. Thế nào là cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y? Trả lời: Chính là A-la-hán đã diệt thọ mạng, các kiết vĩnh viễn không còn”.

Nếu đưa ra cách nói như vậy thì A-la-hán sinh ở ba cõi, hoặc có sắc thân hoặc không có sắc thân, hoặc có tâm chuyển hoặc không có tâm chuyển, hoặc có đủ năm căn-hoặc không đủ năm căn, nhưng có thọ mạng thì đều gọi là trú trong cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y, thọ mạng diệt rồi đều gọi là trú trong cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y. Nên đưa ra

cách nói như vậy, là Luận sư của bản luận này vì muốn làm lợi ích cho các chúng đệ tử, khiến cho dễ dàng hiểu được mà đưa ra cách nói như vậy.

Hỏi: Dị sinh Hữu học đã đạt được lìa xa hệ thuộc, sự lìa xa hệ thuộc ấy là cảnh giới Niết-bàn nào thâm nhiếp ?

Đáp: Đó không phải là hai loại cảnh giới Niết-bàn thâm nhiếp. Nghĩa là các dị sinh đã được lìa xa hệ thuộc, chỉ thuận theo gọi là Đoạn- gọi là Ly- gọi là Diệt-gọi là Đế, chứ không gọi là Biến trí, không gọi là quả Sa-môn, không gọi là cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y, không gọi là cảnh giới Niết-bàn Vô dư y. Nếu các bậc Hữu học đã đạt được lìa xa hệ thuộc thì gọi là Đoạn-gọi là Ly-gọi là Diệt-gọi là Đế, có phần vị gọi là Biến trí, có phần vị không gọi là Biến trí, có phần vị gọi là quả Sa-môn, có phần vị không gọi là quả Sa-môn, chứ không gọi là cảnh Niết-bàn Hữu-dư-y, không gọi là cảnh Niết-bàn Vô-dư-y. Nếu các bậc Vô học đã đạt được lìa xa hệ thuộc thì gọi là Đoạn-gọi là Ly-gọi là Diệt-gọi là Đế, gọi là Biến trí, gọi là quả Sa-môn, có lúc gọi là cảnh giới Niết-bàn Hữu-dư-y, có lúc gọi là cảnh giới Niết-bàn Vô-dư-y.

